

Mẫu số 10. Nội dung chính của kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DI SẢN THIÊN NHIÊN

- Thông tin về di sản thiên nhiên: tên di sản; loại hình, phân cấp (nếu có); cơ sở pháp lý của việc thành lập, công nhận; vị trí địa lý, diện tích, ranh giới; các tiêu chí đáp ứng để được xác lập, công nhận di sản thiên nhiên.
- Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; lịch sử - văn hóa của khu vực di sản thiên nhiên.
- Hiện trạng môi trường, cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái và công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học của di sản thiên nhiên. Hạ tầng trang thiết bị phòng chống thiên tai, cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ môi trường, tổ chức xử lý, thu gom rác thải.
- Các áp lực và tiềm năng phát huy giá trị của di sản thiên nhiên.
- Cơ sở pháp lý xây dựng và ban hành kế hoạch quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

2. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI

- Mục tiêu: Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.
- Phạm vi: Phạm vi không gian theo ranh giới diện tích của khu di sản thiên nhiên; phạm vi thời gian (theo kỳ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội).

3. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Điều tra, đánh giá di sản thiên nhiên: Nội dung điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.
 - Quản lý và bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại từng phân vùng di sản thiên nhiên: Nêu rõ các phân vùng, ranh giới các phân vùng: vùng lõi, vùng đệm, vùng chuyển tiếp (nếu có) của di sản thiên nhiên và các hoạt động quản lý, bảo vệ, cải tạo và phục hồi, sử dụng bền vững di sản thiên nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.
- Đối với di sản thiên nhiên là vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài sinh cảnh và khu bảo vệ cảnh quan, thực hiện quy định tại Thông tư này và các quy định cụ thể đối với phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ hành chính theo quy định pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản.
- Phương án tổ chức quản lý và bố trí nguồn lực cho quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

4. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN

- Chương trình, đề án, dự án về quản lý và bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phục hồi và phát huy giá trị của di sản thiên nhiên: nêu rõ tên, mục tiêu,

nội dung, kết quả và thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện, kinh phí.

- Các dự án về đầu tư trang thiết bị kỹ thuật quản lý, bảo vệ di sản thiên nhiên: thu gom, quản lý chất thải; phòng ngừa ứng phó với sự cố, rủi ro các yếu tố môi trường tác động đến di sản thiên nhiên; quan trắc, giám sát môi trường; thống kê, kiểm kê, quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học; cứu hộ động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; bảo đảm an toàn sinh học và ngăn ngừa, kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại; các trang thiết bị phục vụ hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường khác.

5. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giải pháp thực hiện: nêu rõ giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý, trách nhiệm của các bên liên quan trong quản lý hiệu quả di sản thiên nhiên.
- Tổ chức thực hiện: nêu rõ cách thức tổ chức thực hiện kế hoạch; lộ trình thực hiện kế hoạch; thời gian điều chỉnh kế hoạch.
- Kế hoạch giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ về quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: chỉ số giám sát; chu kỳ và thời gian giám sát; trách nhiệm giám sát; những biện pháp bảo vệ để ngăn chặn các nguy cơ tác động, ảnh hưởng tới di sản thiên nhiên.

PHỤ LỤC (nếu có)

Lưu ý: Đối với các di sản thiên nhiên được quốc tế công nhận, cần chú ý tới các yêu cầu mà quốc gia đã cam kết thực hiện đối với các Tổ chức, điều ước quốc tế; các hoạt động điều phối liên ngành tại vùng đệm và vùng chuyển tiếp nhằm giảm các xung đột và tăng cường hiệu quả, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển kinh tế, xã hội.